

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 6, 7, 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 20/2020/TLST - DS ngày 16 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Việt Nam; địa chỉ trụ sở: Số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân Th - Chủ tịch hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Văn C - Giám đốc Ngân hàng Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc; địa chỉ: Số 392A, đường Mê L, phường Khai Q, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Trung D, sinh năm 1986 - Chức danh: Phó trưởng phòng giao dịch Hà Tiên - Ngân hàng Việt Nam - chi nhánh Vĩnh Phúc; địa chỉ: Khu đô thị Hà T, phường Liên B, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1982 và chị Vũ Thị Bích Ngọc, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Thôn Phần X, xã Trung K, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

II/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Tính đến ngày 03/6/2020 anh Vũ Văn M và chị Vũ Thị Bích Ngọc còn nợ Ngân hàng Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 18HT/CN - ĐB/TDHTL351 ngày 15/10/2018 ký kết giữa hai bên số tiền là 224.237.244^d (trong đó nợ gốc:

193.320.000^d; nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn: 30.917.244^d), số tiền này hai bên thống nhất thỏa thuận trả nợ như sau:

Lần 01: Ngày 31/7/2020 anh M, chị Ng trả Ngân hàng 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) tiền gốc.

Lần 02: Ngày 31/8/2020 anh M, chị Ng trả Ngân hàng 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) tiền gốc.

Lần 03: Ngày 30/9/2020 anh M, chị Ng trả Ngân hàng 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) tiền gốc.

Lần 04: Ngày 15/12/2020 anh M, chị Ng trả Ngân hàng toàn bộ số tiền còn lại là 84.237.244đ (Tám mươi tư triệu hai trăm ba bảy nghìn hai trăm bốn bốn đồng), trong đó tiền nợ gốc là 53.320.000đ, tiền nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn là 30.917.244đ.

2. Anh Vũ Văn M và chị Vũ Thị Bích Ngc tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 18HT/CN-ĐB/TDHTL351 ngày 15/10/2018 tính từ ngày 03/6/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

3. Nếu phía anh Vũ Văn M và chị Vũ Thị Bích Ngc vi phạm (Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ) thì như vi phạm toàn bộ nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng Việt Nam có quyền:

Yêu cầu anh Vũ Văn M và chị Vũ Thị Bích Ngc phải thanh toán ngay toàn bộ khoản nợ.

Yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng Việt Nam, cụ thể: Là Quyền sử dụng đất số CL 298391, thửa đất số 485, tờ bản đồ số 9, diện tích: 89m² trong đó có 65 m² đất ở và 24 m² trồng cây lâu năm, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 15/12/2017, địa chỉ đất tại: Thôn Phần X, xã Trung K, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, đứng tên anh Nguyễn Văn M và toàn bộ tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp số 18HT/BDS/351 ngày 15/10/2018 để thu hồi nợ.

4. Về chi phí thẩm định tài sản: Ngân hàng Việt Nam tự nguyện chịu 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền chi phí thẩm định.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Hai bên thỏa thuận Ngân hàng Việt Nam chịu 2.803.000đ (Hai triệu tám trăm lẻ ba nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 5.448.000đ (Năm triệu bốn trăm bốn tám nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0006775 ngày 12/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Trả lại Ngân hàng Việt Nam số tiền 2.645.000đ (Hai triệu sáu trăm bốn lăm nghìn đồng). Anh Nguyễn Văn M và chị Vũ Thị Bích Ngc phải chịu 2.803.000đ (Hai triệu tám trăm lẻ ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục Thi hành án thành phố Vĩnh Yên;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Đỗ Minh Ái